

- 86 phòng xét nghiệm tham gia chương trình ngoại kiểm (EQA) Hóa Sinh-Miễn dịch hợp tác quốc tế với Australia năm 2013 của Trung tâm kiểm chuẩn Chất lượng Xét nghiệm Y học-Bộ y tế tại ĐHYD TP HCM, Tạp Chí Y học Tp. Hồ Chí Minh (ISSN 1859-1779), số 18(5), tr. 214-219.
5. **Vũ Quang Huy, Trần Thái, Nguyễn Văn Hoàng Sơn, Lê Ngọc Minh Trân, Huỳnh Thị Diễm Phúc** (2016), Khảo sát nhu cầu tham gia ngoại kiểm và đánh giá chất lượng năm 2015 tại các phòng xét nghiệm thuộc trung tâm kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh., Y học Tp. Hồ Chí Minh, số 20(5), tr. 397-403.
 6. **Kettelhut M. M., Chiodini P. L., và Edwards H.** (2003), External quality assessment schemes raise standards: evidence from the UKNEQAS parasitology subschemes, J Clin Pathol, số 56(12), tr. pp. 927 - 932.
 7. **Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ngày 27 tháng 02 năm 2016.** Phê duyệt đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016 – 2025.
 8. **Bộ Y tế** (2017), Quyết định 2429/QĐ-BYT Ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học.
 9. **The International Organization for Standardization** (2022). ISO 13528:2022, Statistical methods for use in proficiency testing by interlaboratory comparison.
 10. **The International Organization for Standardization** (2023), ISO 17043:2023, Conformity assessment - General requirements for the competence of proficiency testing providers.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG CÁC CHẾ PHẨM MÁU TẠI BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2023

Lê Thị Thanh Nhàn¹, Nguyễn Ngọc Tâm²,
Lê Thị Trúc Đào², Nguyễn Minh Hà^{2,3}

Từ khóa: Truyền máu, chế phẩm máu

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát thực trạng sử dụng chế phẩm máu tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương và tình hình cung cấp chế phẩm máu từ các đơn vị cung ứng đối với bệnh viện trong giai đoạn 2021-2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Thiết kế mô tả cắt ngang trên toàn bộ các chế phẩm máu được sử dụng tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương từ 01/2021 đến hết 12/2023. Số liệu được thu thập từ sổ cấp phát máu của Khoa Xét nghiệm, được trình bày theo phương pháp thống kê mô tả. **Kết quả:** Từ năm 2021 đến 2023, tổng số lượng chế phẩm máu đã sử dụng là 26 315 đơn vị, trong đó chủ yếu là khối hồng cầu (67,6%), huyết tương tươi đông lạnh (26,8%), khối tiểu cầu gạn tách (5,2%) và tủa lạnh (0,5%). Các khoa sử dụng chế phẩm máu nhiều nhất là khoa Nội (40,7%), khoa Hồi sức tích cực (22,6%), khoa Ngoại (21,2%), khoa Cấp cứu (8,4%). Nhóm máu O được sử dụng nhiều nhất (44,5%), đến nhóm máu B, A và AB với tỉ lệ tương ứng là 29,3%, 21,3% và 4,8%. Khả năng cung cấp các chế phẩm máu từ đơn vị cung ứng đáp ứng từ 95,6% trở lên. **Kết luận:** Từ năm 2021-2023, số lượng chế phẩm máu được sử dụng ngày càng tăng, sự khác biệt về tỉ lệ sử dụng chế phẩm máu phản ánh sự khác nhau trong nhu cầu và đặc thù điều trị cho bệnh nhân ở các khoa lâm sàng, khả năng cung cấp các chế phẩm máu từ đơn vị cung ứng đáp ứng rất tốt với nhu cầu của bệnh viện.

¹Đại học Nguyễn Tất Thành

²Bệnh viện Nguyễn Tri Phương

³Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Minh Hà

Email: nguyenminhha@pnt.edu.vn

Ngày nhận bài: 6.6.2024

Ngày phản biện khoa học: 11.7.2024

Ngày duyệt bài: 13.8.2024

SUMMARY

THE SITUATION OF BLOOD PRODUCTS USE AT NGUYEN TRI PHUONG HOSPITAL IN THE PERIOD 2021-2023

Objectives: Survey on the situation of blood component transfusion at Nguyen Tri Phuong hospital and the supply situation of blood products from suppliers to the hospital during the period 2021-2023. **Subjects and methods:** Cross-Sectional. All blood products transfused at Nguyen Tri Phuong hospital from January 2021 to December 2023. The data were collected from the blood dispensing records of the Laboratory department and presented using descriptive statistics. **Results:** From 2021 to 2023, a total of 26,315 units of blood products were used, primarily consisting of red blood cells (67.6%), fresh frozen plasma (26.8%), plateletpheresis (5.2%), and cryoprecipitate (0.5%). The departments that used the most blood products were Internal Medicine Department (40.7%), Intensive Care Unit (22.6%), Surgery Department (21.2%), and Emergency Department (8.4%). Blood group O was the most frequently used (44.5%), followed by blood groups B, A, and AB at 29.3%, 21.3%, and 4.8% respectively. The supply capability from the blood supply centers met or exceeded 95.6%. **Conclusions:** The situation of blood product transfused in hospital is increasing during the period 2021-2023, the difference in the rate of blood products use reflects differences in the needs and treatment characteristics of patients in clinical departments, the ability to provide blood products from the supplier meets the hospital's needs very well. **Keywords:** Blood transfusion, Blood products

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Máu là một chế phẩm đặc biệt mà cho đến

hiện nay trên thế giới cũng chưa sản xuất được loại chế phẩm nào thay thế hoàn toàn cho chức năng của nó. Việc sử dụng chế phẩm máu bao gồm hồng cầu, huyết tương và tiểu cầu là một phần quan trọng trong quá trình điều trị và chăm sóc sức khỏe tại các bệnh viện. Tại Việt Nam, đại dịch COVID-19 có tác động tới các trung tâm truyền máu, các cơ sở tiếp nhận và cung cấp máu cho điều trị. Đặc biệt trong đợt dịch COVID-19 bùng phát từ tháng 4/2021, lượng máu tiếp nhận ở nhiều tỉnh, thành phố giảm từ 30-90% như Khánh Hoà, Thanh Hoá, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ...[8]. Điều đó cho thấy cần phải xây dựng một hệ thống cung cấp các chế phẩm máu ổn định về số lượng, chất lượng và đảm bảo hệ thống tiếp nhận máu hoạt động thường xuyên liên tục, không bị ngắt quãng, đồng thời các trung tâm truyền máu, các bệnh viện lớn cũng cần có sự đánh giá toàn diện về tình hình sử dụng các chế phẩm máu.

Bệnh viện Nguyễn Tri Phương là bệnh viện đa khoa hạng 1 với đầy đủ chuyên khoa, đã và đang triển khai nhiều kỹ thuật cao trong khám, cấp cứu và điều trị cho người bệnh. Do đó, nhu cầu sử dụng máu và các chế phẩm máu ở các khoa lâm sàng trong bệnh viện là rất lớn. Nhưng do bệnh viện Nguyễn Tri Phương không có chức năng tự sản xuất và cung cấp các chế phẩm máu, mà phụ thuộc vào nguồn cung cấp các chế phẩm máu từ bệnh viện Truyền máu Huyết học TP HCM hoặc Trung tâm Truyền máu bệnh viện Chợ Rẫy, chính vì vậy, việc đánh giá nhu cầu sử dụng thực tế tại bệnh viện về từng loại chế phẩm máu và khả năng cung cấp máu từ các đơn vị cung ứng cho bệnh viện sẽ là cần thiết. Từ đó có kế hoạch đảm bảo sự cung cấp máu kịp thời, hiệu quả cho cấp cứu và điều trị người bệnh, tối ưu hóa nguồn lực, giảm thiểu những rủi ro tiềm ẩn trong việc quản lý ngân hàng máu cũng như đề xuất những biện pháp khắc phục tình trạng thiếu các chế phẩm máu, đặc biệt là trong các tình huống khẩn cấp hoặc khi có sự biến động lớn trong nhu cầu máu. Vì vậy, nghiên cứu "Tình hình sử dụng các chế phẩm máu tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương giai đoạn 2021-2023" được thực hiện nhằm khảo sát việc sử dụng các chế phẩm máu của toàn bệnh viện và các khoa lâm sàng cũng như việc cung cấp chế phẩm máu từ các đơn vị cung ứng đối với bệnh viện trong giai đoạn này.

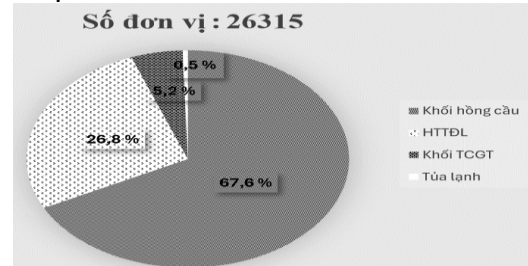
II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế mô tả cắt ngang trên toàn bộ các chế phẩm máu được sử dụng tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương từ 01/2021 đến hết 12/2023.

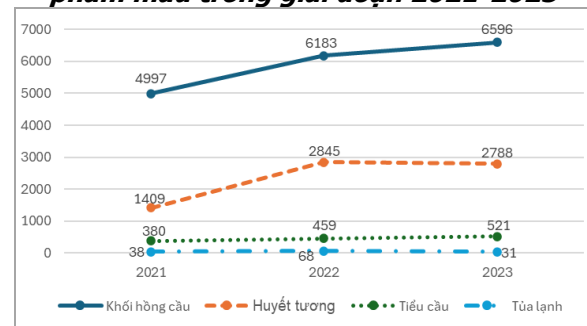
Số liệu được thu thập từ sổ cấp phát máu của Khoa Xét nghiệm, được trình bày theo phương pháp thống kê mô tả.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Tình hình sử dụng các chế phẩm máu chung của toàn bệnh viện. Trong 3 năm, tổng số lượng chế phẩm máu được cấp phát là 26 315 đơn vị, với tỉ lệ giữa các loại được thể hiện trong biểu đồ 1, và sự tăng giảm qua từng năm được thể hiện ở biểu đồ 2.

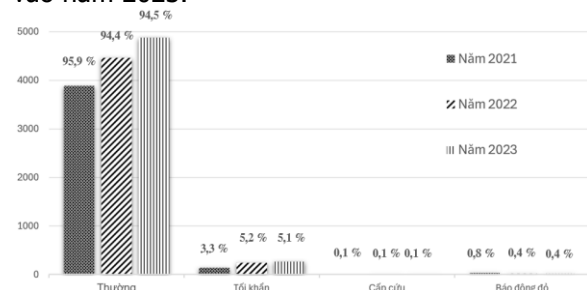


Biểu đồ 1. Tổng hợp tình hình sử dụng chế phẩm máu trong giai đoạn 2021-2023



Biểu đồ 2. Số lượng các chế phẩm máu sử dụng theo từng năm

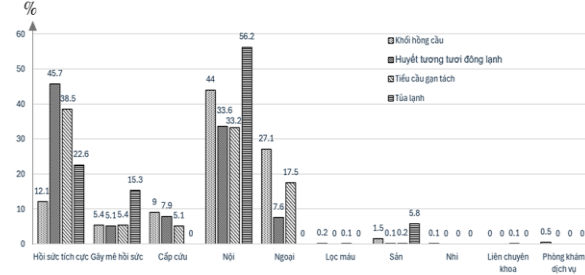
Số lượng các chế phẩm máu được cấp phát có sự tăng trưởng tổng thể với mức tăng mạnh từ năm 2021 đến 2022 (40%), và tăng nhẹ vào năm 2023 (4%). Nhu cầu sử dụng từng loại chế phẩm máu tăng giảm không đều. Khối hồng cầu và tiểu cầu gạn tách có xu hướng tăng đều qua các năm, huyết tương tươi đông lạnh và tủa lạnh có sự gia tăng mạnh vào năm 2022 và giảm nhẹ vào năm 2023.



Biểu đồ 3. Tỷ lệ các hình thức cấp phát chế phẩm máu trong giai đoạn 2021-2023

Số trường hợp và tỷ lệ các hình thức cấp phát máu khá ổn định qua các năm, hình thức cấp phát thường chiếm tỷ lệ chủ yếu, hình thức cấp phát tối khẩn tăng nhẹ, hình thức báo động đỏ và cấp cứu chỉ xuất hiện vài trường hợp trong hai năm 2022 và 2023 với số lượng rất ít và tỷ lệ không đáng kể.

Tình hình sử dụng các chế phẩm máu theo khoa lâm sàng



Biểu đồ 4. Tình hình sử dụng chế phẩm máu của các khoa lâm sàng trong giai đoạn 2021-2023

Trong các khoa lâm sàng, Khoa Nội, Khoa Ngoại, Khoa Gây mê hồi sức và Khoa Hồi sức tích cực là những khoa sử dụng nhiều nhất và đa dạng các loại chế phẩm máu. Các khoa khác như Cấp cứu, Lọc máu, Sản, Nhi, Liên chuyên khoa và Phòng khám dịch vụ sử dụng ít hơn và có sự chọn lọc hơn.

Tình hình cung cấp chế phẩm máu từ các đơn vị cung ứng đối với bệnh viện

Bảng 1. Tình hình cung cấp các chế phẩm máu theo nhóm máu từ đơn vị cung ứng trong giai đoạn 2021-2023

Chế phẩm máu	Nhóm máu ABO				Rhesus âm
	A+	B+	O+	AB+	
Khối hồng cầu	3547	5209	7774	880	21
Huyết tương tươi đông lạnh	1722	1883	3139	282	0
Tiểu cầu gạn tách	219	461	543	77	5
Tủa lạnh	32	39	62	4	0
Tổng	5520	7592	11518	1243	26

Nhóm máu O luôn chiếm tỉ lệ cao nhất trong các loại chế phẩm máu (44,5%), nhóm máu A+ và B+ cũng được sử dụng với tỉ lệ đáng kể (lần lượt là 21,3% và 29,3%), nhưng không cao bằng nhóm máu O+, nhóm máu AB chiếm tỉ lệ thấp nhất (4,9%). Nhóm máu Rhesus âm trong tất cả các chế phẩm máu chiếm tỉ lệ rất thấp, chỉ 0,1%.

Bảng 2. Nhu cầu sử dụng và cung cấp các chế phẩm máu trong giai đoạn 2021-2023

Chế phẩm máu	Nhu cầu (đơn vị)	Cung cấp (đơn vị)	Đáp ứng (%)
Khối hồng cầu	17776	17397	97,9

Huyết tương tươi đông lạnh	7042	7026	99,8
Tiểu cầu gạn tách	1360	1300	95,6
Tủa lạnh	137	137	100

Khả năng cung cấp các chế phẩm máu đáp ứng rất tốt với nhu cầu, hầu hết các loại chế phẩm đạt tỷ lệ đáp ứng từ 95,6% trở lên, đặc biệt là chế phẩm huyết tương tươi đông lạnh và tủa lạnh (99,8% và 100%) gần như hoàn toàn đủ để đáp ứng nhu cầu.

IV. BÀN LUẬN

Tình hình sử dụng các chế phẩm máu chung của toàn bệnh viện. Từ năm 2021 đến 2023, bệnh viện Nguyễn Tri Phương đã sử dụng tổng cộng 26 315 đơn vị chế phẩm máu, với số lượng tăng dần qua các năm do bệnh viện Nguyễn Tri Phương là bệnh viện đa khoa hạng 1, với nhiều chuyên khoa và khả năng cấp cứu, điều trị cho một số lượng lớn bệnh nhân, bao gồm cả những ca bệnh nặng được chuyển từ các cơ sở y tế tuyến dưới với các bệnh lý đa dạng đồng nghĩa với nhu cầu truyền máu cao. Lượng chế phẩm máu năm 2021 thấp hơn và tăng mạnh vào năm 2022, từ 6824 đơn vị (2021) đến 9555 đơn vị (2022) và 9936 đơn vị (2023). Do năm 2021 là thời điểm bùng phát đại dịch Covid-19, khiến số lượng bệnh nhân đến khám và điều trị giảm, nguồn cung cấp máu do các hoạt động hiến máu nhân đạo cũng bị giảm sút, làm ảnh hưởng đến bệnh viện Nguyễn Tri Phương nói riêng và cả nước nói chung. Đặc biệt trong đợt dịch COVID-19 bùng phát từ tháng 4/2021, lượng máu tiếp nhận ở nhiều tỉnh, thành phố giảm từ 30-90% như Khánh Hoà, Thanh Hoá, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ...[8]. Đến năm 2022 và 2023 các dịch vụ y tế bắt đầu trở lại bình thường, điều này dẫn đến nhu cầu sử dụng máu và các chế phẩm máu tăng mạnh. Theo báo cáo hoạt động bệnh viện Truyền máu huyết học TP HCM, năm 2022 bệnh viện đã tiếp nhận được hơn 24000 túi máu, đạt 115% so với kế hoạch đề ra, không để thiếu máu và đáp ứng 100% nhu cầu máu và các chế phẩm máu cấp cứu [9].

Trong các chế phẩm máu được sử dụng tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, khối hồng cầu chiếm tỷ lệ cao nhất (67,6%) do vai trò quan trọng trong điều trị thiếu máu, đặc biệt ở bệnh nhân mất máu do phẫu thuật, chấn thương, hoặc các bệnh lý về máu. Huyết tương tươi đông lạnh (26,8%) và tiểu cầu gạn tách (5,2%) cũng được sử dụng để hỗ trợ bệnh nhân có bệnh lý nền, cần dùng thuốc chống đông hay giảm tiểu

cầu. Tủa lạnh (0,5%) ít được sử dụng hơn, chủ yếu trong các trường hợp cần bổ sung yếu tố đông máu cụ thể như fibrinogen và yếu tố VIII. Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Ích Việt và Bùi Thị Mai An về tình hình sử dụng máu và chế phẩm máu tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương cũng cho thấy tỷ lệ sử dụng khối hồng cầu cao hơn huyết tương tươi đông lạnh [6]. Khi so sánh với Bệnh viện Quân đội 108, chế phẩm huyết tương tươi đông lạnh được sử dụng nhiều nhất, tiếp theo là khối hồng cầu, tiểu cầu và tủa lạnh [3]. Sự khác biệt về tỉ lệ sử dụng chế phẩm máu giữa các bệnh viện phản ánh sự khác nhau trong nhu cầu và đặc thù điều trị cho bệnh nhân.

Biểu đồ 3 cho thấy tỷ lệ các hình thức cấp phát máu tại bệnh viện khá ổn định qua các năm, với hình thức cấp phát thường chiếm tỷ lệ chủ yếu, tuy nhiên các hình thức cấp phát máu "rút gọn" vẫn chiếm một tỉ lệ nhất định, đặc biệt là hình thức cấp phát máu tối khẩn có sự tăng nhẹ từ 3,3% (2021) lên 5,2% (2022) và 5,1% (2023), điều này có thể do số lượng bệnh nhân với tình trạng bệnh nặng nhanh chóng tăng lên, những trường hợp này thường rơi vào Khoa Cấp cứu, nơi tiếp nhận những trường hợp khẩn cấp như tai nạn giao thông, chấn thương nặng, hoặc các tình trạng y tế cấp tính khác yêu cầu can thiệp ngay lập tức, bệnh nhân ở đây thường bị mất máu nhanh chóng và cần truyền máu gấp để ổn định tình trạng, chuẩn bị cho các thủ tục y tế tiếp theo.

Tình hình sử dụng các chế phẩm máu theo khoa lâm sàng. Trong các khoa lâm sàng, chế phẩm máu được sử dụng nhiều nhất tại các khoa Nội là 40,7% do số lượng bệnh nhân nội khoa lớn dẫn đến việc sử dụng chế phẩm máu ở khoa này là nhiều nhất, tiếp sau đó là khoa Hồi sức tích cực (22,6%), Ngoại (21,2%), Cấp cứu (8,4%) và Gây mê hồi sức (5,4%). Báo cáo của tác giả Nguyễn Chí Thành (2021) tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội cho thấy chế phẩm máu được truyền nhiều nhất tại Khoa Gây mê hồi sức (27,6%) và Cấp cứu và Hồi sức tích cực (26,6%), Nội tổng hợp (13,9%) [4]. Đây là các khoa điều trị số lượng bệnh nhân lớn, trong đó có nhiều bệnh nhân nặng, liên quan đến các bệnh lý mạn tính, ung thư, tim mạch, xuất huyết tiêu hóa...do đó điều trị bằng truyền chế phẩm máu là phương pháp điều trị quan trọng và thường xuyên được sử dụng. Chế phẩm khối hồng cầu và tủa lạnh được sử dụng nhiều nhất tại khoa Nội (44% và 56,2%), chế phẩm huyết tương tươi đông lạnh và tiểu cầu gạn tách được sử dụng nhiều nhất ở khoa Hồi sức tích cực

(45,7% và 38,5%). Nhìn chung, sự phân bố sử dụng chế phẩm máu phản ánh rõ nét về nhu cầu truyền máu trong các khoa lâm sàng tại bệnh viện.

Tình hình cung cấp chế phẩm máu từ các đơn vị cung ứng đối với bệnh viện. Bệnh viện Nguyễn Tri Phương không có chức năng sản xuất và cung cấp các chế phẩm máu, do đó, nguồn chế phẩm máu điều trị cho bệnh nhân chủ yếu được cung cấp từ Bệnh viện Truyền máu Huyết học TP HCM hoặc Trung tâm Truyền máu Bệnh viện Chợ Rẫy. Hàng ngày, bộ phận Ngân hàng máu của Khoa Xét nghiệm phải dự trữ cơ sở chế phẩm máu phù hợp với nhu cầu sử dụng. Đối với những đơn vị máu hiếm hoặc chế phẩm máu có hạn sử dụng ngắn như khối tiểu cầu gạn tách, khi có chỉ định truyền máu từ bác sĩ, Khoa Xét nghiệm phải liên lạc với các đơn vị cung ứng để đảm bảo nguồn cung. Kết quả từ bảng 1 cho thấy trong ba năm 2021, 2022, 2023, tình hình cung cấp chế phẩm máu nhóm O là cao nhất (11 518 đơn vị), kế đến là nhóm B (7 592 đơn vị), nhóm A (5 520 đơn vị) và thấp nhất là nhóm AB (1 243 đơn vị) tương ứng với tỉ lệ sử dụng nhóm máu O, B, A và AB là 44,5%, 29,3%, 21,3% và 4,8%. Kết quả này phù hợp với tỉ lệ nhóm máu hệ ABO của người Việt Nam trong các nghiên cứu khác [2], [7]. Ngoài ra, khối hồng cầu nhóm máu O được sử dụng nhiều nhất có thể do chế phẩm này còn được chỉ định để truyền cho các bệnh nhân nhóm máu khác trong những trường hợp khẩn cấp khi chưa xác định được nhóm máu của bệnh nhân hoặc ở thời điểm thiếu hụt khối hồng cầu nhóm A, B hay AB. Vì vậy Ngân hàng máu của Khoa Xét nghiệm thường duy trì một lượng dự trữ lớn các đơn vị khối hồng cầu nhóm máu O để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu đa dạng của bệnh nhân. Tỉ lệ các chế phẩm nhóm máu Rhesus âm chiếm 0,1% vì đây là nhóm máu hiếm, kết quả này thấp hơn so với kết quả nghiên cứu tại bệnh viện Phụ sản Trung ương của tác giả Phùng Thị Thanh Vân (2017) là 0,27% [5], tuy nhiên lại cao hơn so với tỉ lệ nhóm máu Rhesus âm của dân số người Việt Nam là 0,01% [1].

Bảng 2 cho thấy tình hình đáp ứng nhu cầu các chế phẩm máu của đơn vị cung cấp cho bệnh viện trong 3 năm qua. Hầu hết các loại chế phẩm máu đều đáp ứng kịp thời, đầy đủ với > 99,8% với chế phẩm huyết tương tươi đông lạnh và tủa lạnh, > 95,6% đối với chế phẩm hồng cầu lắng và tiểu cầu gạn tách, chứng tỏ các đơn vị cung cấp đã có khả năng dự trữ và cung ứng rất tốt, hệ thống quản lý và phân phối chế phẩm máu hiệu quả, có sự hợp tác chặt chẽ giữa các

đơn vị cung cấp và bệnh viện. Kết quả nghiên cứu tương đồng với báo cáo của tác giả Đinh Thị Bích Hoài (2017) với tỉ lệ đáp ứng máu và các chế phẩm máu của Viện Huyết học Truyền máu Trung ương đối với nhu cầu của bệnh viện đa khoa Đan Phượng là 97,7% [2]. Tuy vậy vẫn còn một tỷ lệ nhỏ của khối hồng cầu và tiểu cầu chưa được đáp ứng hoàn toàn, điều này có thể do một số loại chế phẩm rơi vào nhóm đơn vị máu hiếm, khó thu thập, các chế phẩm có thời gian bảo quản ngắn như khối tiểu cầu gạn tách (5 ngày) làm cho việc dự trữ và cung cấp kịp thời gặp khó khăn, nhu cầu đột ngột tăng cao hoặc các tình huống khẩn cấp cũng có thể dẫn đến thiếu hụt. Bên cạnh đó, vào các dịp lễ, tết hoặc đại dịch (Covid-19) lượng người tham gia hiến máu giảm trong khi nhu cầu của nhiều bệnh viện lại rất cao.

V. KẾT LUẬN

Từ năm 2021-2023, số lượng chế phẩm máu được sử dụng tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương ngày càng tăng, sự khác biệt về tỉ lệ sử dụng chế phẩm máu phản ánh sự khác nhau trong nhu cầu và đặc thù điều trị cho bệnh nhân ở các khoa lâm sàng, khả năng cung cấp các chế phẩm máu từ đơn vị cung ứng đáp ứng rất tốt với nhu cầu của bệnh viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Hà Thị Anh**, (2009), Huyết học - Truyền máu, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội

2. **Đinh Thị Bích Hoài**, (2017), Nghiên cứu tình hình sử dụng các chế phẩm máu tại Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng giai đoạn 2012-2015; nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Bệnh viện Đa khoa Đan Phượng.
3. **Vũ Thị Ngọc Mai**, (2020), Đánh giá tình hình sử dụng chế phẩm máu tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ tháng 1 năm 2019 đến tháng 8 năm 2020, Tạp chí y dược lâm sàng 108, tr 321-326.
4. **Nguyễn Chí Thành, Nguyễn Quang Tùng**, (2021), Thực trạng truyền máu và chế phẩm máu trong 6 tháng đầu năm 2021 tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Tạp chí nghiên cứu y học, tr 31-37.
5. **Phùng Thị Thanh Vân, Nguyễn Quang Tùng**, 2017, Nghiên cứu tình hình sử dụng chế phẩm máu ở phụ nữ mang thai tại bệnh viện Phụ sản Trung ương 2016-2017. Y học Việt nam, 467: tr.121-129
6. **Nguyễn Ích Việt, Bùi Thị Mai An, Nguyễn Quang Tùng, Nguyễn Anh Trí** (2012), Tình hình sử dụng máu, chế phẩm máu tại Viện Huyết học Truyền máu Trung ương năm 2010 - 2011. Y học Việt Nam, tr. 479 - 484.
7. **Phạm Quang Vinh, Nguyễn Hà Thanh**, (2019), Bài giảng sau đại học Huyết học - Truyền máu; 1st ed., vol. 1. Hà Nội: Nhà xuất bản y học.
8. **Trung tâm Máu Quốc gia**, Báo cáo nhanh về tình hình tiếp nhận và cung cấp máu của 17 cơ sở tiếp nhận và cung cấp máu (2021).
9. **Bệnh viện Truyền máu huyết học TP HCM**, Báo cáo hoạt động bệnh viện năm 2022: /uploads/2022.12.30_2072 Vv BÁO CAO HOẠT ĐỘNG BỆNH VIỆN NAM 2022_0001_0001.pdf
10. **NHS Blood and Transplant**. National comparative audit of blood transfusion, 2013. Available from: <http://hospital.blood.co.uk/audits/national-comparative-audit/>

BƯỚC ĐẦU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ & TÍNH AN TOÀN CỦA THUỐC ỨC CHẾ CDK4/6 RIBOCICLIB TRÊN BỆNH NHÂN UNG THƯ VÚ DI CĂN HR+ HER2- TẠI BỆNH VIỆN CHỢ RẪY

Nguyễn Thị Bích Liên¹, Đào Nguyễn Hằng Nguyên¹,
Châu Đỗ Trường Vi¹, Nguyễn Bá Phi Long¹, Lê Tuấn Anh¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Để đánh giá hiệu quả và độc tính của thuốc ức chế CDK4/6 Ribociclib kết hợp với liệu pháp nội tiết (ET) trên bệnh nhân ung thư vú di căn có thụ thể nội tiết dương tính (HR+) và HER2 âm tính (HER2-). **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu hồi cứu 25 trường hợp được điều trị thuốc ức chế CDK4/6 Ribociclib kết hợp với thuốc ức chế aromatase

(AI) hoặc fulvestrant được điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ 01/12/2021 đến 28/02/2024. **Kết quả:** Độ tuổi trung bình là 62,0 tuổi. Đặc điểm di căn thường gặp là di căn tạng (gan, phổi), di căn não, chỉ di căn xương và di căn khác (hạch, thành ngực) với tỷ lệ lần lượt là 55%, 14%, 24% và 45%. Trong 25 bệnh nhân điều trị Ribociclib + nội tiết, có 18 bệnh nhân điều trị với AI (72%) và 7 bệnh nhân điều trị với fulvestrant (28%). Tỷ lệ bệnh nhân điều trị bước 1 là 72% và bước 2 là 28%. Trung vị thời gian sống còn không bệnh tiến triển là 20.0 tháng. Tỷ lệ bệnh không tiến triển tại các thời điểm 6, 12, 18 và 24 tháng lần lượt là 79%, 58%, 53% và 42%. Biến cố ngoại ý thường gặp nhất là giảm bạch cầu đa nhân trung tính (69%), trong đó tỷ lệ giảm bạch cầu mức độ 3 và 4 lần lượt là 24% và 14%, không ghi nhận trường hợp nào có sốt. **Kết luận:** Điều trị phối hợp thuốc ức chế CDK4/6

¹Bệnh viện Chợ Rẫy

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thị Bích Liên

Email: bichliendr@gmail.com 0933114113

Ngày nhận bài: 7.6.2024

Ngày phản biện khoa học: 11.7.2024

Ngày duyệt bài: 12.8.2024